

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~43~~...../TB-THADSKV10

Cần Thơ, ngày 25 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 72/2013/QĐST-DS, ngày 25 tháng 9 năm 2013; Bản án số 87/2015/DS-ST, ngày 30 tháng 11 năm 2015; Bản án số 11/2016/DS-ST, ngày 19 tháng 02 năm 2016; Bản án số 36/2016/DS-ST, ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 55/QĐ-CCTHA ngày 20 tháng 01 năm 2014; Quyết định thi hành án số 299/QĐ-CCTHADS ngày 23 tháng 02 năm 2016; Quyết định thi hành án số 382/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 3 năm 2016; Quyết định thi hành án số 454, 455/QĐ-CCTHADS cùng ngày 19 tháng 4 năm 2016; Quyết định thi hành án số 628/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 6 năm 2016; Quyết định thi hành án số 641/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Cần Thơ);

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 09/QĐ-CCTHADS, ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Cần Thơ);

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 25065/CT-EXIMVAS ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định Eximvas;

Căn cứ Thông báo về kết quả thẩm định giá tài sản số 342/TB-CCTHADS ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Cần Thơ);

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 41/TB-THADSKV10 ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ lựa chọn: **Công ty đấu giá Hợp Danh 5A**, địa chỉ: số 136, đường số 9B, khu đô thị 5A, khóm 4, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên của bà **Huỳnh Thị Kim Hương**, địa chỉ: ấp An Phú, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách,

tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp An Phú, xã Thới An Hội, thành phố Cần Thơ). Tài sản gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số **158**, tờ bản đồ số **12**, diện tích: **3.902,0m²**, loại đất: chuyên trồng lúa nước, địa chỉ: ấp Ninh Thới, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Ninh Thới, xã Thới An Hội, thành phố Cần Thơ). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 117805, do Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp cho ông Nguyễn Văn Sáu Nhỏ và bà Huỳnh Thị Kim Hương ngày 28/10/2015. Đất có số đo tứ cận như sau:

- Hướng Đông: giáp đất của ông Hà Văn Tám, có số đo: 34,09m
- Hướng Tây: giáp đất của ông Huỳnh Văn Triệu, có số đo: 34,21m
- Hướng Nam: giáp đất của ông Huỳnh Văn Triệu và đất của ông Trần Văn Quang, có số đo: 19,39m; 94,56m
- Hướng Bắc: giáp đất của ông Hà Văn Tám và đất của ông Nguyễn Văn Quang, có số đo: 33,56m; 62,74m; 17,86m

Các loại cây do ông Nguyễn Nhựt Phương và bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng trồng gồm: Chanh bông tím loại A: 21 cây, loại C: 90 cây; Nhãn xuống loại A: 17 cây; Mít ruột đỏ loại B: 80 cây

Các loại cây do bà Huỳnh Thị Kim Hương trồng gồm: Nhãn da bò loại A: 111 cây; Nhãn da bò loại B: 07 cây

Vậy, thông báo để các đương sự, các tổ chức đấu giá được biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- Trang thông tin điện tử THADS TP Cần Thơ;
- Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Thị Ngọc Trang

Cần Thơ, ngày 25 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bà **Huỳnh Thị Kim Hương**, địa chỉ: ấp An Phú, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp An Phú, xã Thới An Hội, thành phố Cần Thơ).
2. Giá khởi điểm: **794.074.000đ** (bảy trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).
3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công ty đấu giá Hợp Danh 5A**, địa chỉ: số 136, đường số 9B, khu đô thị 5A, khóm 4, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ. Tổng số điểm: 93/100
4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không
5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá Hợp Danh 5A	Công ty đấu giá Hợp Danh Đất Mũi
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0	18,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0

1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0	0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm	4,0	4,0

	<i>giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>		
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	51,0	52,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	2,0	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất		3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề	2,0	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		

5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	4,0	5,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4,0	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3,0	3,0
6.1	01 đấu giá viên		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0	4,0
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4,0	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	3,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng		3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	2,0

1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2,0	2,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2,0	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0	
4.	Tiêu chí khác		
	Tổng	93	88

